

Cần Thơ, ngày tháng năm 2023

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Quy hoạch vùng và đô thị

Mã ngành: 7580105

Trình độ: Đại học

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
A	ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC		
1	Về ngành đào tạo		
1.1	Ngành đề nghị cho phép đào tạo phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực (trên cơ sở kết quả khảo sát);	<ul style="list-style-type: none">- Các cơ sở đào tạo có đào tạo ngành dự kiến mở:<ul style="list-style-type: none">+ Khu vực miền Bắc: Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Kiến trúc Hà Nội.+ Khu vực miền Nam: Đại học Tôn Đức Thắng, Đại học Kiến trúc TP. HCM, Đại học Thủ Dầu Một, Đại học Xây dựng Miền Tây+ Khu vực miền Trung: Đại học Kiến trúc Đà Nẵng - Nhu cầu mở ngành trình độ đại học ngành Quy hoạch vùng và đô thị đã được khảo sát với kết quả ủng hộ 61/62 của các bên liên quan (nhà tuyển dụng, đào tạo, cựu sinh viên) đạt tỷ lệ 98,39%; Các yêu cầu thực tế của nhà tuyển dụng và các bên liên quan về nhu cầu năng lực người học được thể hiện trong báo cáo tóm tắt (đính kèm) - Phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo: Nhân lực ngành quy hoạch vùng và đô thị đào tạo tại trường đại học Cần Thơ trước tiên sẽ cung cấp nhân lực liên quan đến	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>ngành đào tạo cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long và tiến đến mở rộng phạm vi cung cấp nhân lực trên phạm vi cả nước. Ngành đào tạo sẽ cung cấp nguồn nhân lực cho liên quan đến chuyên môn của ngành đào tạo cho các đơn vị hành chính nhà nước tại các địa phương (xây dựng, tài nguyên và môi trường, ban quản lý dự án, quản lý đô thị,...), các viện/trường (viện quy hoạch đô thị/nông thôn, viện quy hoạch xây dựng,...), công ty tư vấn, thiết kế, thẩm định về lĩnh vực quy hoạch và thiết kế xây dựng.</p>	
1.2	<p>Ngành có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo theo quy định.</p>	<p>- Mã ngành trong danh mục mã ngành đào tạo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022: 7580105</p>	Đáp ứng
2	Đội ngũ giảng viên:		
2.1.	<p>Giảng viên cơ hữu đứng tên ngành đào tạo + Trình độ đại học: Theo khoản 1, 2 điều 5 Quyết định mở ngành của Trường Đại học Cần Thơ (khoản 1,2 Điều 4 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT) + Trình độ thạc sĩ: Theo khoản 1 điều 6 (khoản 1 Điều 5 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT) + Trình độ tiến sĩ: Theo khoản 1 điều 7 (khoản 1 Điều 6 của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT)</p>	<p>- Có 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên chủ trì ngành đào tạo khác trình độ đại học của các ngành khác; - Có 11 giảng viên cơ hữu có trình độ từ tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình. Trong đó: - Giảng viên chủ trì ngành đào tạo: TS. Nguyễn Hữu Kiệt (1978), Tiến sĩ (Đức, 2019), chuyên ngành: Quy hoạch không gian (chuyên môn quy hoạch vùng, đô thị; Phân tích không gian vùng, đô thị). Giảng viên cơ hữu của Trường từ 2009. Kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy trình độ đại học 13 năm. - Giảng viên cơ hữu tham gia chịu trách nhiệm mở ngành, có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình:</p>	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>1) PGS.TS. Phạm Thanh Vũ (1977), Tiến sĩ (Việt Nam, 2015), chuyên ngành: Môi trường Đất và Nước (chuyên môn: Quy hoạch tổng thể, quy hoạch phát triển vùng và quy hoạch đô thị); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 1999.</p> <p>2) TS. Trương Chí Quang (1978), Tiến sĩ (Pháp, 2017), chuyên ngành: Mô hình hóa các hệ thống phức (chuyên môn: Tin học, mô hình không gian đô thị, sử dụng đất nông nghiệp và đô thị); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2001.</p> <p>3) PGS.TS. Nguyễn Hiếu Trung (1971), Tiến sĩ (Hà Lan, 2006), chuyên ngành: Môi trường và Quản lý tài nguyên (chuyên môn: Quy hoạch và tối ưu hóa sử dụng đất vùng và đô thị); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 1994.</p> <p>4) TS. Nguyễn Thị Thu Hà (1980), Tiến sĩ (Đài Loan, 2021), chuyên ngành: Quản lý xây dựng (chuyên môn: Quy hoạch giao thông, kỹ thuật kiến trúc); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2003</p> <p>5) TS. Nguyễn Văn Tâm (1973), Tiến sĩ (Bỉ, 2017), chuyên ngành: Kiến trúc (chuyên môn: Kiến trúc xanh, kiến trúc cho phát triển bền vững); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2000.</p> <p>6) TS. Châu Hoàng Thân (1988), Tiến sĩ (Việt Nam, 2022), chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật hành chính (chuyên môn: Pháp luật trong quản lý hành chính đất đai và đô thị); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2013.</p> <p>7) PGS.TS. Võ Quốc Tuấn (1978), Tiến sĩ (Đức, 2013), chuyên ngành: Khoa học tự nhiên (chuyên môn:</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>GIS, Viễn thám trong quản lý tài nguyên vùng và đô thị); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2002.</p> <p>8) TS. Đặng Thế Gia (1972), Tiến sĩ (Hong Kong, 2017), chuyên ngành: Quản lý dự án xây dựng (chuyên môn: Thiết kế và quản lý dự án xây dựng); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 1994.</p> <p>9) TS. Trần Văn Tuấn (1983), Tiến sĩ (Thái Lan, 2013), chuyên ngành: Địa kỹ thuật xây dựng (chuyên môn: địa chất công trình, xây dựng); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2014.</p> <p>10) TS. Phan Chí Nguyễn (1988), Tiến sĩ (Việt Nam, 2021), chuyên ngành: Quản lý Đất đai (chuyên môn: Quy hoạch đô thị, quy hoạch tổng thể, quản lý đô thị); Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2022.</p> <p>11) TS. Phan Kiều Diễm (1983), Tiến sĩ (Thái Lan, 2018), chuyên ngành: Công nghệ Môi trường, chuyên môn: GIS, Viễn thám, Quản lý và phát triển đô thị. Giảng viên cơ hữu của Trường từ năm 2011.</p> <p><i>(Các thông tin về Lý lịch khoa học, các đề tài tài NCKH, công trình công bố được thể hiện ở phụ lục đính kèm)</i></p>	
2.2.	Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo:		
	a) Đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh	Số lượng CBGD cơ hữu, toàn thời gian thực hiện chương trình đào tạo dự kiến khoảng 39 giảng viên đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo. Ngoài ra, còn lực lượng cơ hữu giảng dạy các môn đại cương chung của trường.	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	giảng (<i>tính theo từng năm học</i>) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo	Đảm bảo số lượng và chất lượng để tổ chức thực hiện 100% chương trình đào tạo.	
	b) Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.	Trường đã phân công giảng viên phụ trách đủ 100% các học phần của chương trình đào tạo ngành; bảo đảm mỗi học phần đầu có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy (<i>đính kèm phụ lục</i>)	Đáp ứng
	c) Đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe (<i>theo quy định tại Danh mục thống kê ngành đào tạo</i>), giảng viên và người hướng dẫn thực hành các môn học, học phần liên quan đến khám, chữa bệnh phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đã hoặc đang làm việc trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.	Không thuộc nhóm ngành sức khỏe	Đáp ứng
3	Cơ sở vật chất:		
3.1	Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành,	- Cơ sở vật chất của Trường đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu của chương trình đào tạo. - Có đủ phòng học, phòng chuyên đề với trang thiết bị cần thiết bảo đảm điều kiện học tập và giúp người học có thể triển khai thực hành, thực tập, nghiên cứu;	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	<p>ngành đào tạo và các quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT</p> <p>b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học;</p>	<p>- Hệ thống thư viện đảm bảo đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học.</p> <p>Các cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập, NCKH:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng đường, hội trường, phòng học: Số lượng 444, diện tích 62.315.30 m². + Số phòng học đa phương tiện: 15 (diện tích 830,94 m²) + Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian: 10.945 m² + Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập: 141 (diện tích: 54.640 m²), chưa kể hệ thống phòng thí nghiệm và các thiết bị của Tòa nhà công nghệ cao và Tòa nhà phức hợp Phòng thí nghiệm thuộc Dự án Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ (VN14-P6). + Ký túc xá: Số phòng 1.330, diện tích 73.020.60 m². + Nhà ăn: diện tích 2.320,00 m². + Nhà thể dục thể thao: diện tích 4.965,00 m². + Sân vận động và sân TDTT: diện tích 55.879,00 m². <p>Ngoài ra, ngành đào tạo trình độ đại học Quy hoạch vùng và đô thị còn có cơ sở vật chất đặc thù, đáp ứng được yêu cầu của chương trình giảng dạy và nghiên cứu, với phòng thí nghiệm/thực hành có đầy đủ trang thiết. Trường cũng có các kế hoạch bổ sung trang thiết bị phục vụ học tập, nghiên cứu (<i>Phụ lục kèm theo</i>)</p> <p>Trường có hệ thống và ứng dụng quản lý và hỗ trợ học tập và đào tạo. Link hệ thống quản lý:</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	<p>c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học; các cơ sở thực hành đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe phải có hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành bảo đảm tuân thủ theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;</p>	<p>https://htql.ctu.edu.vn/</p> <p>- Trường Đại học Cần Thơ trang bị đầy đủ phòng thí nghiệm, thực tập, thực hành thí nghiệm cho người học.</p> <p>- Đối với các học phần thực tập ngoài trường, thực tập rèn nghề trường có các ký kết, thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp ngoài trường phù hợp với ngành đào tạo. Ví dụ như Phân viện quy hoạch và thiết kế nông nghiệp Miền nam, Viện quy hoạch xây dựng, Sở xây dựng TP Cần Thơ, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Sóc Trăng, Công ty TNHH ACB,...</p> <p><i>(Phụ lục đính kèm)</i></p>	
	<p>d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử đảm bảo đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo; từ năm học 2023 - 2024 trở đi, yêu cầu bắt buộc cơ sở đào tạo phải có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;</p>	<p>Có cả thư viện truyền thống và thư viện điện tử.</p> <p>Hệ thống thư viện bao gồm Trung tâm Học liệu (TTHL) và 13 thư viện nhánh, với tổng diện tích 11.795 m², 23 phòng đọc, trên 1800 chỗ ngồi. Trong đó, TTHL là đầu mối phát triển nguồn tài nguyên thông tin và thực hiện công tác chuyên môn trong toàn hệ thống thư viện có tổng diện tích là 7.560 m² và diện tích sử dụng là 7.200 m² với hơn 1000 chỗ ngồi.</p> <p>- Tổng số đầu sách tham khảo trong hệ thống thư viện: 149.454 nhãn với 321.145 quyền (gồm sách in, giáo trình, báo – tạp chí khoa học, luận văn, tài liệu tham khảo)</p> <p>- Tạp chí khoa học chuyên ngành, ấn phẩm định kỳ: 5.487 cuốn, về ngôn ngữ tài liệu tiếng Việt chiếm 72%, tiếng Anh chiếm 26% và 2% là các ngôn ngữ khác.</p> <p>- Quyền truy cập 8 CSDL điện tử: ProQuest Central, Springer Link, Science Direct, SAGE, Emerald, IG</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>Publishing, Thư viện pháp luật, Mạng KH&CN Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký quyền sử dụng 42 CSDL miễn phí từ các tổ chức trong và ngoài nước điển hình như Tạp chí Khoa học Việt Nam Trực tuyến – VJOL, AGORA, HINARI, OARE, ARDI, Knowledgecenter, Kho dữ liệu mở của Ngân hàng Thế giới, IMF (Quỹ Tiền Tệ Quốc tế),... - Liên kết chia sẻ nguồn tài liệu với các liên hiệp thư viện, các thư viện trong nước và các dự án như: thư viện điện tử dùng chung cho các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam của Ngân hàng Thế giới, nguồn tài liệu tặng từ Tổng lãnh sự quán Hoa Kỳ, Quỹ Châu Á... . - Liên kết với thư viện ngoài nước như thư viện trường Đại học Alberta, canada, thư viện trường Đại học Nagasaki. TTHL gia nhập mạng lưới thư viện các trường đại học Đông Nam Á. <p>Sử dụng phần mềm ILIB thực hiện công tác chuyên môn, theo dõi và đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn học liệu cũng như cơ sở vật chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số sách tham khảo phục vụ ngành đào tạo: dự kiến trên 156 đầu sách, với 712 quyền <p>Tạp chí khoa học Trường Đại học Cần Thơ. Năm bắt đầu: 1995 (<i>theo Giấy phép hoạt động báo chí do Bộ Văn hóa Thông tin cấp, số 3426/GPXB ngày 20/11/1995</i>); hình thức: 6 kỳ/năm, khổ: 19x27cm, 50 trang, 400 bản/kỳ.</p> <p>Bản tiếng Anh: bắt đầu từ năm 2015; tên tạp chí: Can Tho University Journal of Science (CTUJS), ISSN 2615-9422, e-ISSN 2815-5602; xuất bản 3 kỳ/năm; gia nhập ACI</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	d) Có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.	(ASEAN Citation Index) từ 25/10/2021. Website của Trường Đại học Cần Thơ (www.ctu.edu.vn) được cập nhật thường xuyên và đăng tải công khai theo quy định (<i>Công khai theo thông tư 36, Tuyên dụng, tra cứu văn bằng, Quy trình công tác, báo cáo thường niên; Đề án mở ngành</i>)	
4	Chương trình đào tạo và một số điều kiện khác để thực hiện chương trình đào tạo		
	a) Chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng hoặc cả hai b) Có chương trình đào tạo của ngành đề nghị cho phép đào tạo được xây dựng theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia hiện hành; được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo quy định;	- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 161 tín chỉ + Khối kiến thức giáo dục đại cương: 46 tín chỉ (Bắt buộc: 31 TC; Tự chọn: 15 TC) + Khối kiến thức cơ sở ngành: 44 tín chỉ (Bắt buộc: 42 TC; Tự chọn: 02 TC) + Khối kiến thức chuyên ngành: 71 tín chỉ (Bắt buộc: 48 TC; Tự chọn: 23 TC) - Có chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn CTĐT quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. - CTĐT của Trường đã tham khảo, đối sánh với CTĐT của 2 ĐH nước ngoài, 2 ĐH trong nước: 2 ĐH nước ngoài: - Đại học RMIT (Úc) https://www.rmit.edu.au/study-with-us/levels-of-study/undergraduate-study/honours-degrees/bachelor-of-urban-and-regional-planning-honours-bh108/bh108auscy Xếp hạng trường năm 2023: 190 (QS World University Rankings) https://www.topuniversities.com/universities/rmit-university - Đại học New England (Úc)	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<p>https://www.une.edu.au/study/courses/bachelor-of-urban-and-regional-planning Xếp hạng trường năm 2023: 801-1000 (QS World University Rankings) https://www.topuniversities.com/universities/university-new-england-australia</p> <p>2 Trường ĐH trong nước: - Trường ĐH Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh http://www.uah.edu.vn/router/qui-hoach-vung-va-do-thi-370.html Link kiểm định chương trình đào tạo: http://www.uah.edu.vn/router_detail/_quiet-dinh-cong-nhan-dat-chuan-aun-cua-nganh-kien-truc-quy-hoach-vung-va-do-thi-kien-truc-canh-quan-5354.html</p> <p>- Trường ĐH Tôn Đức Thắng https://civil.tdtu.edu.vn/chi-tiet-nganh/2019/chi-tiet-chuong-trinh-dao-tao-nganh-quy-hoach-vung-va-do-thi-chuong-trinh-tieu Link kiểm định chương trình đào tạo: https://tdtu.edu.vn/gioi-thieu/dam-bao-chat-luong/fibaa</p>	
	<p>c) Đã công bố chuẩn đầu ra các ngành đào tạo ứng với các trình độ khác nhau theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam;</p>	<p>- Trong CTĐT đã công bố chuẩn đầu ra đạt bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. - Trong CTĐT đã công bố chuẩn đầu ra đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. - CTĐT đã công bố chuẩn đầu ra phù hợp với trình độ đại học ngành quy hoạch vùng đô thị, đáp ứng nhu cầu của xã hội đối với người học sau khi tốt nghiệp.</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	d) Có kết quả hợp tác với các trường đại học trên thế giới trong hoạt động đào tạo và hoạt động khoa học công nghệ (<i>trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật</i>);	<p>- Trường Đại học Cần Thơ nói chung và Khoa MT&TNTN nói riêng có mối quan hệ hợp tác với một số tổ chức trong nước và quốc tế (Đức, Đan Mạch, Anh, Mỹ, Nhật bản, Thái Lan và Đài Loan...). Khoa là thành viên của Hiệp hội các Viện, Trường nghiên cứu và giảng dạy Môi trường tại Việt Nam (Diễn đàn Quốc tế về Công nghệ và Quản lý Xanh, IFGTM). Khoa đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) với một số trường cao đẳng, đại học nước ngoài cũng như các tổ chức ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long để trao đổi kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ. Thông qua dự án “Nâng cấp Trường Đại học Cần Thơ thành Trường Đại học Xuất sắc”, Khoa MT&TNTN có cơ hội nâng cấp các trang thiết bị hiện có để phục vụ các hoạt động đào tạo và giảng dạy, công tác nghiên cứu và kết nối. Hợp tác quốc tế cũng là một thế mạnh của Khoa với nhiều chương trình hợp tác với các Viện, Đại học, tổ chức của châu Mỹ, châu Âu, Úc và các trường thuộc khu vực Đông Nam Á.</p>	
	e) Thông tin về việc đánh giá, tổ chức thẩm định CTĐT;	<p>- Được tổ chức thẩm định theo Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo thực tế ngành quy hoạch vùng và đô thị, trình độ đại học (mã ngành 7580105) thành lập theo Quyết định số 647/QĐ-ĐHCT ngày 22/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ.</p> <p>- Biên bản thẩm định ngày 24/02/2023</p> <p>- Kết luận của Hội đồng thẩm định CTĐT: thống nhất thông qua CTĐT với các điều chỉnh theo yêu cầu, có tờ trình điều chỉnh theo góp ý.</p>	

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	f) Đã đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành và theo kế hoạch kiểm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;	<ul style="list-style-type: none"> - Trường đã được đánh giá ngoài theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt chuẩn năm 2018. Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 15/5/2018; vào sổ đăng ký số 2018.04/CEAHCM/ĐH. - Theo chu kỳ 5 năm, trường sẽ đăng ký kiểm định bổ sung chất lượng giáo dục. Chu kỳ 5 năm tiếp theo. 	
	g) Có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ; đã ban hành quy định đào tạo trình độ tương ứng của cơ sở đào tạo;	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị quản lý chuyên trách quản lý đào tạo trình độ đại học là Phòng Đào tạo - Trường đã ban hành quy định công tác học vụ dành cho sinh viên đại học hệ chính quy theo quyết định số 1813/QĐ-ĐHCT ngày 18/06/2021 (https://dsa.ctu.edu.vn/images/upload/vbanply/2021/Vanban/QD1813_QD_ban_hanh_Quy_dinh_cong_tac_hoc_vu_2021.pdf) 	
	h) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.	Không vi phạm	
	<p>* Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ghi rõ ngành đào tạo, trình độ, chức danh, đơn vị công tác của thành viên. - Biên bản hội đồng thẩm định và kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 647/QĐ-ĐHCT ngày 22/02/2023 thành lập hội đồng thẩm định CTĐT trình độ đại học ngành Quy hoạch vùng và đô thị. Biên bản họp HĐ thẩm định ngày 17/03/2023, kèm nhận xét và biên bản kiểm phiếu. 	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	<p>- Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của hội đồng thẩm định (nếu có).</p> <p>* Trường hợp sử dụng chương trình đào tạo của trường khác/nước ngoài nêu rõ của nước nào, đã được kiểm định chất lượng chưa? bản quyền sử dụng.</p> <p>* Biên bản của hội đồng khoa học đào tạo trường thông qua đề án.</p>	<p>Tờ trình về việc điều chỉnh theo góp ý của HĐ thẩm định, ngày 20/03/2023.</p> <p>“Không thuộc trường hợp này”</p> <p>Biên bản số 1059//BB-HĐKHĐT phiên họp ngày 28/03/2023; kết luận là thông qua đề án mở ngành trình độ đại học, ngành quy hoạch vùng và đô thị, mã ngành 7580105,.</p>	
5	Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa		
	Cơ sở đào tạo đã có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.	Trường ĐHCT có Phòng Đào tạo thực hiện quản lý đào tạo chung và Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên thực hiện quản lý đào tạo chuyên môn ngành Quy hoạch vùng và đô thị.	Đáp ứng
6	Cơ sở đào tạo sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.		
	Cơ sở đào tạo phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.	<p>Trong giai đoạn dịch bệnh, Trường ĐHCT đã tổ chức đào tạo trực tuyến, đã xây dựng các bài giảng, học liệu dạy học trực tuyến cho sinh viên.</p> <p>Trường ĐHCT đã ban hành quy định đào tạo trực tuyến theo quyết định số 25/QĐ-ĐHCT ngày 10/01/2022</p>	Đáp ứng
7	Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo		
	Hội đồng trường đã có nghị quyết thông qua chủ trương mở ngành đào tạo của cơ sở	Hội đồng Trường đã có Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực của cơ sở đào tạo - Mục tiêu chương trình đào tạo - Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp - Giải pháp và lộ trình thực hiện - Phương án phòng ngừa và xử lý rủi - Kết luận và đề nghị 	
3	Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định và có kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.	- Biên bản họp hội đồng Khoa học và đào tạo về việc thẩm định đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành quy hoạch vùng và đô thị ngày 22/12/2022 (Biên bản số 4079/BB-HĐKHĐT)	Đáp ứng
4	Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo	Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành quy hoạch vùng và đô thị (đính kèm)	Đáp ứng
II	Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo		
1	Nghị quyết của hội đồng trường, hội đồng đại học phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo chưa có hội đồng trường);	Nghị quyết số 92/NQ-HĐT ngày 30/12/2022 của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành quy hoạch vùng và đô thị (đính kèm)	Đáp ứng
	Biên bản thẩm định chủ trương mở ngành của hội đồng khoa học và đào tạo;	Biên bản số 4079/BB-HĐKHĐT 22/12/2022 về việc thông qua chủ trương mở ngành. <i>(đính kèm tờ trình đề xuất chủ trương mở ngành có xác nhận của các đơn vị chức năng)</i>	Đáp ứng
	Quyết định thành lập hội đồng xây dựng, hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định chương trình đào tạo	- Quyết định số 151/QĐ-ĐHCT ngày 12/01/2023 thành lập hội đồng xây dựng CTĐT ngành quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học.	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	của hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo;	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 647/QĐ-ĐHCT ngày 22/02/2023 thành lập hội đồng thẩm định CTĐT trình độ đại học ngành Quy hoạch vùng và đô thị. - Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định CTĐT ngày 24/2/2023 - Quyết định số 803/QĐ-ĐHCT ngày 02/03/2023 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quy hoạch vùng và đô thị. - Quyết định số 1016/QĐ-ĐHCT ngày 16/03/2023 về việc ban hành bản mô tả chương trình đào tạo và chương trình dạy học trình độ đại học ngành Quy hoạch vùng và đô thị 	
	Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định	<p>Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định (kèm theo): 1 TS đứng ngành (đứng tên chủ trì ngành đào tạo) và 11 giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm mở ngành, có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. TS. Nguyễn Hữu Kiệt 2. PGS.TS. Phạm Thanh Vũ 3. TS. Trương Chí Quang 4. PGS.TS. Nguyễn Hiếu Trung 5. TS. Nguyễn Thị Thu Hà 6. TS. Nguyễn Văn Tâm 7. TS. Châu Hoàng Thân 8. PGS.TS. Võ Quốc Tuấn 9. TS. Đặng Thế Gia 10. TS. Trần Văn Tuấn 11. TS. Phan Chí Nguyễn 12. TS. Phan Kiều Diễm <p><i>(Có bảng thống kê danh sách giảng viên, đính kèm Hồ sơ giảng viên theo quy định);</i></p>	Đáp ứng
	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí	Có Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm,	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
	nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo	thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo ở phần Phụ lục	
III	Thẩm định đề án mở ngành đào tạo		
	<p>Hội đồng khoa học và đào tạo tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo.</p> <p>Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của hội đồng khoa học và đào tạo phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định</p>	<p>Hội đồng thẩm định đề án mở ngành Quy hoạch vùng và đô thị được thành lập theo quyết định số 991/QĐ-ĐHCT, ngày 14/3/2023.</p> <p>- HĐ đã có Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm chất lượng ngành đào tạo (ngày 17/3/2023), khẳng định ngành đào tạo Quy hoạch vùng và đô thị có điều kiện bảo đảm chất lượng ngành đáp ứng yêu cầu.</p> <p>- HĐ có Biên bản thẩm định đề án mở ngành đào tạo ngày 17/3/2023 với số phiếu đánh giá ở mức Đạt (hay Đạt nhưng cần chỉnh sửa) là 05/05.</p> <p>- Hội đồng Khoa học đào tạo Trường đã họp thẩm định, trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thẩm định đề án và đồng ý thông qua điều kiện và thủ tục mở ngành dự kiến (Biên bản số 1059/BB-HĐKHĐT, ngày họp 28/3/2023)</p> <p>Các kết luận chính trong biên bản:</p> <p>+ Thông qua đề án mở ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học, mã ngành 7580105 (kèm theo đề án)</p> <p>+ Ngành mở mới Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học đảm bảo về điều kiện bảo đảm chất lượng thực tế gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện của Trường ĐHCT.</p>	Đáp ứng
IV	Hồ sơ mở ngành đào tạo		
1	Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo:	Số tờ trình đề nghị mở ngành, ngày ký 1079/29/2023	Đáp ứng
2	Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định	Trường đã thực hiện việc thẩm định đề án mở ngành đào tạo theo quy định	Đáp ứng

TT	Điều kiện mở ngành theo quy định	Điều kiện thực tế, minh chứng thể hiện trong hồ sơ	Đáp ứng/ không đáp ứng
		(Biên bản thẩm định đề án mở ngành của HĐKHĐT số 1059/BB-HĐKHĐT ngày 1059/3/2023)	
3	Cơ sở đào tạo có vi phạm nào đến mức mất quyền tự chủ mở ngành đào tạo hoặc không, thời gian vi phạm là khi nào?	Trường ĐHCT không có vi phạm nào đến mức mất quyền tự chủ mở ngành.	Đáp ứng

Kết luận: Điều kiện mở ngành Quy hoạch vùng và đô thị trình độ đại học đã đáp ứng các tiêu chí theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 04/01/2021.

Kính đề nghị Hội đồng Trường cho phép Trường Đại học Cần Thơ đào tạo trình độ đại học ngành Quy hoạch vùng và đô thị (mã ngành cấp IV: 7580105).

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Hội đồng KH&ĐT
- PĐT; TTQLCL, Khoa
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG 




Hà Thanh Toàn